

설 연휴 생활방역수칙

Quy tắc phòng dịch trong dịp nghỉ Tết

<COVID-19 Prevention Guidelines during the Lunar New Year Holiday>

- (기본원칙) 친구 집 방문 및 필요하지 않은 여행 자제, 5인 이상 사적모임 금지

(Nguyên tắc cơ bản) Hạn tới thăm nhà bạn, du lịch khi không cần thiết, cấm tụ tập với mục đích cá nhân từ 5 người trở lên

(Basic rule) Refrain as much as possible from social interactions, such as visiting friends and attending social events or gatherings (5 people)

- (부득이하게 친구 집 방문 시) 마스크 상시 착용, 머무르는 시간은 짧게, 손 씻기 등 개인위생 철저히 준수

(Trường hợp bắt buộc phải tới nhà bạn) Tuân thủ nghiêm ngặt đeo khẩu trang, ghé thăm ngắn, tuân thủ vệ sinh cá nhân như rửa tay

(For unavoidable visits) Strictly observe self-hygiene such as Wearing a mask at all times, Minimizing to stay, washing hands, etc

안전한 설 연휴를 위한 방역수칙

Quy tắc phòng dịch an toàn dịp
Tết

COVID19 Prevention Guidelines for the holidays

- 외출 할 땐 반드시 마스크를 착용하고, 사람 간 거리두기

Khi đi ra ngoài, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách giữa mọi người

Wear a mask when you go out and maintain physical distance from others

- 최소 1일 3회(1회당 10분) 이상 **환기** 및 주기적 **소독**

Thông gió tối thiểu 1 ngày 3 lần (Mỗi lần 10 phút) và **khử trùng** theo định kì

Ventilate at least 3 times (10 mins per once) per day and regularly fumigate

- 흐르는 물과 비누로 30초 이상 **손 씻기** 등 **개인위생 철저**

Tuân thủ nguyên tắc vệ sinh cá nhân như **rửa tay** dưới vòi nước chảy từ 30 giây trở lên

Strictly observe self-hygiene such as washing hands with soap more than 30 seconds.

- 발열, 호흡기 증상 등 **코로나19 증상이 있으면 검사 받기**

Kiểm tra sức khỏe khi có **các triệu chứng** Covid-19 như sốt, hoặc có các triệu chứng hô hấp

Do medical check if you have a fever or respiratory symptoms

- 필요하지 않은 **여행 자제하기**

Hạn chế đi du lịch khi không cần thiết

Minimize unnecessary travelling

* 증상 있는 경우 즉시 콜센터(1399, 지역번호+120)나 보건소 문의하여 검사받기

* Khi có triệu chứng ngay lập tức gọi điện tới trung tâm tư vấn qua điện thoại (1399, mã vùng + 120) hoặc trung tâm y tế

* If a fever of 38°C or higher continues, or the symptoms deteriorate, contact the KCDC call center at 1339, area code+120 or a local public health center.

친구 집 방문 할 때

Khi tới thăm nhà bạn

When visiting friends or relatives

○ 이동 할 때 **Khi đi du lịch** When you travel

- ▶ 발열 및 기침 등 호흡기 증상이 있으면, 친구 집 등 방문하지 않기

Khi có các triệu chứng hô hấp, không tới thăm nhà bạn

- ▶ Stay at home and rest if you have a fever or respiratory symptoms.

- ▶ 휴게소에 머무르는 시간 최소화, 마스크 상시 착용

Hạn chế thời gian dừng ở trạm nghỉ chân, sử dụng khẩu trang thường xuyên

- ▶ Wear a mask at all times when stopping at service area on highway.

- ▶ 휴게소에서도 사람 간 간격 2m(최소 1m) 이상 유지

Duy trì khoảng cách ở trạm nghỉ chân từ 2m trở lên (tối thiểu 1m)

Maintain 2 meters (at least 1 meter) of physical distance from others at service area on highway

기차역, 버스터미널 등에서

Tại ga tàu, bến xe

At railway stations and bus terminals

▶ 가급적 좌석은 사전 온라인 예약, 비대면 서비스(모바일 체크인 등) 우선하여 이용

Đặt vé online (nếu có thể), ưu tiên sử dụng dịch vụ không tiếp xúc (checkin qua điện thoại v.v)

* 좌석 예매 시 가급적 한 좌석 띄워 예매

* Khi đặt vé chỗ ngồi, đặt cách 1 chỗ (nếu có thể)

▶ When you book seats for public transport such as trains and highway buses, reserve the seat online in advance or use the non-person-to-person reservation method such as mobile check-in.

* Book your seat to avoid next other seat

▶ 마스크 상시 착용, 대화는 자제

Thường xuyên sử dụng khẩu trang, hạn chế nói chuyện

▶ Wear a mask at all times. Avoid talking to one another.

▶ 지정된 장소에서만 음식 섭취, 기차·버스 안에서 먹을 간식 구입은 자제

Chỉ ăn uống đồ ăn ở nơi chỉ định, hạn chế mua đồ ăn vặt ở tàu, xe buýt

▶ Consume food and drink only at a designated area. Refrain from having any food on train/bus.

▶ 흡연실, 화장실 줄 설 때 등 사람 간 2m(최소 1m) 간격 두기

Khi xếp hàng ở phòng hút thuốc, nhà vệ sinh v.v giữ khoảng cách 2m (tối thiểu 1m)

▶ Maintain 2 meters (at least 1 meter) distance while waiting in a queue for smoking or bathroom use.

기차·버스 등 안에서 Trên tàu, xe buýt In a train or bus

▶ 마스크 상시 착용하기

Luôn luôn sử dụng khẩu trang

- ▶ Wear a mask at all times.
- ▶ 음식 섭취하지 않기 Không ăn đồ ăn ▶ Avoid consuming food and drink on public transport.

- ▶ 대화 및 전화 통화 자제하고, 불가피한 경우 마스크 착용하고 작은 목소리로 하기

Hạn chế nói chuyện và nói chuyện điện thoại, trường hợp bắt buộc phải nói nhỏ giọng và đeo khẩu trang

- ▶ Avoid talking on the phone or to one another when taking public transport. If unavoidable, wear a mask and speak in a low voice.

- 친구 집에서 Ở nhà bạn When visiting friends or relatives

실천할 것 Những điều phải thực hiện Things to do

- ▶ 친구 집 방문 시, 머무르는 시간(기간)은 가급적 짧게

Khi đến thăm nhà bạn, hạn chế tối đa thời gian lưu lại (nếu có thể)

- ▶ Minimize time spent when visiting other people's homes.
- ▶ 집안에서도 마스크 착용, 손 씻기 등 개인방역 철저

Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng dịch cá nhân như đeo khẩu trang, rửa tay kể cả khi ở nhà

- ▶ When visiting other people's homes, strictly observe self-hygiene measures, such as wearing a mask and washing hands.
- ▶ 식사 시에는 개인 접시와 배식 수저 등 사용하여 덜어 먹기

Khi ăn, sử dụng đĩa và thìa đã được đặt sẵn để ăn

- ▶ Take each food on one's own plate using communal spoons
- ▶ 반가움은 악수·포옹보다는 목례로 표현하기

Khi chào đón ai đó, thể hiện bằng động tác chào cúi đầu hơn là bắt tay, hay ôm

- ▶ Greet with a bow instead of a handshake or hug.
- ▶ 하루에 3번 이상 자주 환기하기

Thường xuyên thông gió 3 lần (trở lên) 1 ngày

▶ Ventilate the place regularly, at least 3 times a day.

▶ 손이 많이 닿는 곳(리모컨, 방문 손잡이, 욕실 등)은 하루에 1번 이상 소독하기

Khử trùng những nơi hay chạm tay vào (điều khiển, tay nắm cửa phòng, phòng tắm v.v)

Keep daily spaces (such as bathroom) clean, and disinfect the surfaces of high-touch objects, such as remote controls and doorknobs on a daily basis.

피할 것 Những điều cần tránh Things to avoid

▶ 밀폐·밀집·밀접 장소(유흥시설, 노래방 등)에는 가지 않기

Không đi đến những nơi không gian đóng, kín (nơi vui chơi giải trí, phòng karaoke v.v)

▶ Avoid going to crowded places with friends, especially enclosed and poorly-ventilated areas, such as indoor entertainment facilities and Karaoke.

▶ 소리지르기, 노래부르기 등 침방울 튼이 발생하는 행동은 자제하기

Hạn chế các hành vi gây bắn nước bọt như hét to, hát hò v.v

▶ Refrain from spitting water droplets (such as shouting relief, singing songs, etc.).

○ 숙소 귀가 후 Sauk hi trở về nhà Upon arrival at an accommodation

▶ 귀가 후, 흐르는 물과 비누로 30초 이상 손 씻기 등 개인방역 철저

Sau khi về nhà, tuyệt đối tuân thủ quy tắc phòng dịch cá nhân như rửa tay dưới vòi nước chảy bằng xà phòng 30 giây

▶ Strictly observe self-hygiene such as washing hands with soap more than 30 seconds, etc

▶ 발열 및 호흡기 증상 여부 관찰 및 외출 자제

Quan sát xem có triệu chứng sốt cao, và triệu chứng hô hấp hay không, hạn chế ra ngoài

▶ Stay inside the premise and check for a fever or respiratory symptoms.

모임 · 여행할 때 Khi đi

hội họp hoặc du lịch

When Gathering · Travelling

○ **여행 전** Những điều phải thực hiện trước khi đi du lịch Before travelling

실천할 것 Things to do

- ▶ 개인 또는 소규모로 계획하여 여행하기

Lên kế hoạch đi du lịch cá nhân hoặc theo nhóm nhỏ

- ▶ Travel alone or with small persons
- ▶ 다중이용시설, 여행지 등은 혼잡하지 않은 시간대에 예약 방문하기

Đặt chỗ trước để tới thăm điểm du lịch vào thời gian không đông người

- ▶ Make a reservation to visit public areas or sightseeing areas at a non-crowded time zone
- 일정 및 동선을 최소화할 수 있도록 사전 계획하기
- Lên kế hoạch trước để tối giản lịch trình và quãng đường
- Make a plan to minimize itinerary and human traffic
- ▶ 대중교통 및 관광지 입장권 예매와 발권은 온라인서비스 우선 활용하기

Ưu tiên sử dụng phương tiện giao thông công cộng, đặt vé vào cửa những nơi thăm quan

When you book seats for public transport or entry tickets for sightseeing areas, reserve the seat online in advance or use the non-person-to-person reservation method such as mobile check-in.

- 좌석은 가급적 한 좌석 띄워 예매하기
- Đặt trước chỗ ngồi cách ra (nếu có thể)
- Book your seat to avoid next other seat

피할 것 Những điều cần tránh Thing to avoid

- ▶ 밀폐·밀집·밀접 장소는 가지 않기

Không đi đến những nơi không gian đóng, kín

Avoid going to crowded places with friends, especially enclosed and poorly-ventilated areas

- ▶ 필요한 간식·물 등은 사전에 준비하여 가급적 휴게소 들리지 않기

Chuẩn bị trước đồ ăn vặt, nước v.v cần thiết, để không rẽ vào những nơi nghỉ chân

Bring your food and water and avoid being at service area on highway

- 휴게소 방문 시 가급적 짧은 시간동안 머무르기
- Khi đến nơi nghỉ chân, chỉ dừng lại thời gian ngắn (nếu có thể)

Leave quickly as much as possible if you need to visit service area on highway

○ **여행 중 Những điều phải thực hiện khi đi du lịch on your travelling**

실천할 것 Thing to do

- ▶ 자주 손 씻기 Thường xuyên rửa tay Wash your hands often
- ▶ 다른 사람과의 불필요한 접촉 피할 수 있도록 동선 최소화

Giảm thiểu quãng đường để tránh tiếp xúc với những người không cần thiết

- ▶ Minimize human traffic to avoid unnecessary contact with others
- ▶ 어르신 등 고위험군을 만나는 경우에는 마스크 착용, 손 씻기 등 개인방역 철저

Trường hợp gặp người có nguy cơ cao như người già v.v phải thực hiện nghiêm ngặt đeo khẩu trang, rửa tay v.v

- ▶ Strictly observe self-hygiene such as wearing a mask, washing hands when you meet the elderly as a high risk group

- ▶ 실내, 교통수단 내에서 꼭 필요한 통화는 마스크 착용상태에서 작은 목소리로 하기

Nếu nhất định cần phải nói chuyện điện thoại trong phòng hoặc trên phương tiện giao thông, nói bằng giọng nhỏ và đeo khẩu trang

- ▶ Avoid talking on the phone or to one another when taking public transport. If unavoidable, wear a mask and speak in a low voice.

- ▶ 휴게소, 식당, 카페 등 다중이용시설에서는 최소 시간만 머무르기(포장·배달 활용)

Giảm thiểu thời gian lưu lại ở những nơi tập trung đông người như trạm nghỉ chân, nhà hàng, quán café (sử dụng dịch vụ mang về, vận chuyển)

- ▶ Leave quickly as much as possible if you need to visit service area on highway, restaurants, cafeteria, etc (use take out or deliveries)

- ▶ 주문, 예매 등은 가능한 무인기계 사용, 타인과 대면 시 손소독제 사용

Sử dụng các thiết bị không người khi đặt món, đặt vé v.v (nếu có thể), khi tiếp xúc với người khác

sử dụng khử trùng tay

- ▶ Use kiosk when you order and hand sanitizer when you face others
- ▶ 식사 시 대화 자제, 식사 전·후 마스크 착용

Hạn chế nói chuyện khi ăn, đeo khẩu trang trước, sau khi ăn

- ▶ Avoid talking when eating with wearing mask at all times

피할 것 Những điều cần tránh Things to avoid

- ▶ 밀폐·밀집·밀접하기 쉽고 마스크 착용이 어려운 실내는 가지 않기

Không đi đến những nơi đông, kín, đông người, khó sử dụng khẩu trang

- ▶ Avoid going to crowded places with friends, especially enclosed and poorly-ventilated areas
- ▶ 불가피하게 방문 시 침방울이 튀는 행위(소리지르기, 노래부르기 등), 신체접촉(악수, 포옹 등) 자제하기

Khi bắt buộc phải đi những nơi đó, hạn chế các hành vi bắn nước bọt (hét, hát v.v), tiếp xúc thân thể (bắt tay, ôm v.v)

- ▶ Refrain from spitting water droplets (such as shouting relief, singing songs, etc.). physical contact (shaking hands, hugging, etc)

★ 증상 있는 경우 즉시 콜센터(1399, 지역번호+120)나 보건소 문의하여 검사받기

★ Khi có triệu chứng ngay lập tức gọi điện tới trung tâm tư vấn qua điện thoại (1399, mã vùng +120) hoặc trung tâm y tế

If a fever of 38°C or higher continues, or the symptoms deteriorate, contact the KCDC call center at 1339, area code+120 or a local public health center.